|  |  |
| --- | --- |
|  | **PHIẾU KHẢO SÁT****Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA NGƯỜI HỌC VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN** |

*Nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, Nhà trường rất mong sinh viên vui lòng cho ý kiến phản hồi về hoạt động giảng dạy của giảng viên bằng cách trả lời các câu hỏi trong phiếu khảo sát này. Hãy đánh dấu (X) vào ô thích hợp.*

**PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG**

1. Học phần: .......................................................2. Lớp: ............................................................

3. Ngành: ......................................................... ..4. Họ và tên giảng viên: ...................................

5. Học kỳ: ……….......................................................................................................................

**PHẦN 2: NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN**

***Anh/chị chọn một mức độ tương ứng với sự hài lòng của mình*** ***tại mỗi tiêu chí theo thang điểm từ 1-5 được quy ước như sau:***

**1**: **Rất không hài lòng** **2**: **Không hài lòng**  **3**: **Phân vân** **4**: **Hài lòng** **5**: **Rất hài lòng**

| **TT** | **Nội dung khảo sát** | **Mức độ** |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Cung cấp thông tin về học phần** |
| 1 | Giảng viên phổ biến đề cương môn học, nêu rõ mục tiêu, nội dung và yêu cầu của môn học đầy đủ | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 2 | Giảng viên cung cấp đầy đủ thông tin và hướng dẫn về tài liệu học tập (giáo trình, tài liệu tham khảo, trang web,…) | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 3 | Giảng viên sử dụng tốt, có hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học được trang bị | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 4 | Bài giảng của Giảng viên được trình bày rõ ràng, dễ hiểu | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 5 | Nội dung môn học được trình bày đầy đủ (không bỏ hoặc cắt xén) so với đề cương học phần | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| **II** | **Nội dung giảng dạy** |
| 6 | Phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra học phần  | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 7 | Chính xác, rõ ràng, logic và có trọng tâm | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 8 | Được mở rộng và cập nhật | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 9 | Gần gũi với thực tiễn, nghề nghiệp của người học | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 10 | Gắn kết và kế thừa tri thức các học phần liên quan trong chương trình đào tạo | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| **III** | **Phương pháp giảng dạy** |
| 11 | Ngôn ngữ diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 12 | Sinh động, tạo hứng thú và khơi dậy tính tích cực của người học | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 13 | Khuyến khích tư duy độc lập và sáng tạo của người học | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 14 | Các phương pháp dạy học được phối hợp kinh hoạt, khéo léo  | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 15 | Các phương tiện hỗ trợ dạy – học được sử dụng hiệu quả | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 16 | Biện pháp kiểm tra tự học, tự nghiên cứu của người học được GV hướng dẫn rõ ràng | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 17 | Thời gian được phân phối hợp lý, phù hợp mục tiêu và nội dung giờ học | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| **IV** | **Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học** |
| 18 | Giảng viên đưa ra hình thức và yêu cầu về kiểm tra đánh giá một cách rõ ràng | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 19 | Giảng viên có đánh giá chuyên cần, quá trình và cuối khóa; tỷ trọng điểm phù hợp | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 20 | Giảng viên nghiêm túc, khách quan, chính xác và công bằng trong kiểm tra, đánh giá | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 21 | Nội dung kiểm tra phù hợp với hình thức học tập và mục tiêu môn học | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 22 | Nội dung kiểm tra đánh giá được mức độ tích lũy kiến thức môn học, phản ánh đúng năng lực của sinh viên | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| **V** | **Tổ chức hoạt động học tập, phát huy tính tích cực của sinh viên** |
| 23 | Giảng viên thường xuyên yêu cầu nghiên cứu tài liệu/giao bài tập về nhà | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 24 | Giảng viên thường xuyên đặt câu hỏi trong quá trình giảng bài | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 25 | Giảng viên thường xuyên khuyến khích ý kiến phản biện của sinh viên  | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 26 | Giảng viên thường xuyên tổ chức các hoạt động thảo luận nhóm/làm việc nhóm | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 27 | Giảng viên thường xuyên tổ chức các hoạt động báo cáo thuyết trình | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 28 | Giảng viên thường xuyên đặt ra các tình huống thực tiễn để sinh viên giải quyết | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| **VI** | **Ý thức trách nhiệm và giao tiếp sư phạm** |
| 29 | Đảm bảo giảng dạy theo đúng chương trình học phần | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 30 | Đảm bảo thực hiện đúng thời khóa biểu, thời gian lên lớp, kế hoạch dạy bù, có thông báo trước khi thay đổi lịch | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 31 | Sử dụng thời gian lên lớp đúng mục đích và hiệu quả | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 32 | Nhiệt tình, sẵn sàng hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của người học trong và ngoài giờ lên lớp | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 33 | Có thái độ thân thiện, tôn trọng người học | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |
| 34 | Trang phục, lời nói, hành vi phù hợp chuẩn mực nhà giáo | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |

**PHẦN III: Ý kiến khác**

***1. Anh/Chị hài lòng về chất lượng, hiệu quả giảng dạy, hướng dẫn của giảng viên đối với tiến bộ học tập của bản thân như thế nào?***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ⑤ |

1. *Điều hài lòng nhất về giảng viên giảng dạy học phần này:*

1. *Điều không hài lòng nhất về giảng viên giảng dạy học phần này:*

1. *Những góp ý để giảng viên giảng dạy tốt hơn học phần này:*

**Chân thành cảm ơn ý kiến đóng góp của Anh/Chị./.**